

Bản án số: 129/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Lý Thị Bé Năm;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh A.

2/- Bị đơn: anh Thái Hoàng S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Thái Hoàng S là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 83 do Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, thị xã Cai Lay cấp ngày 26/9/2016.

Từ năm 2017 đến nay vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên tranh cãi, anh S thường xuyên nhậu say nhiều lần có hành vi bạo hành đuổi chị ra khỏi nhà. Nghiêm trọng hơn vào ngày 09/7/2019, anh S đánh chị dẫn đến hậu quả chị phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Cai Lay. Chị và anh S đã ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay.

- Về con chung: giữa chị và anh S có 01 con chung tên Thái Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2011.

Chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Thái Hoàng S;
- Con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.
- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.
- * Bị đơn anh Thái Hoàng S không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.
- * Tại phiên phiên tòa:
 - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
 - Anh Thái Hoàng S vắng mặt không lý do.
 - Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Thái Hoàng S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị T và anh Thái Hoàng S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo trình bày của chị T tại phiên tòa xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh S thường xuyên đánh đập chị, có lần chị phải nhập viện điều trị, nay chị xác định không còn tình cảm với anh S, không thể tiếp tục chung sống với anh S và yêu cầu được ly hôn với anh S.

Anh S không có văn bản phản đối với lời trình bày và yêu cầu ly hôn của chị T, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định anh S không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với chị T và lời trình bày của chị T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S là trầm trọng do anh S có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

Giữa chị T và anh S có 01 con chung tên Thái Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2011. Tại bản khai cháu N xác định nguyện vọng được sống chung chị T.

Chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

Thấy rằng: Chị T có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ vào quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng và của cháu N nên xem xét giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về tài sản chung: chị T không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Thái Hoàng S.
2. Giao con chung tên Thái Thị Bảo N, sinh ngày 15/9/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012 ngày 16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX C;
- UBND xã L, TX C;
- Các đương sự: T, S;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT